

Bản án số: 282/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-3-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Tý.

Bà Bùi Diệu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1136/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** bà Hoàng Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 19/9/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: bà và ông Trịnh Văn H1 quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012, quyền số 02 ngày 01/02/2012.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2018, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bà H và ông H1 đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Văn H1.

Bà H và ông H1 có 01 (một) con chung tên Trịnh Thị Hoài A, sinh ngày: 01/02/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 30/11/2023, ông Trịnh Văn H1 trình bày: ông xác nhận lời trình bày của bà H về nơi đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông H1 trình bày nguyên nhân của việc sống ly thân là do bà H không còn muốn sống chung với ông. Ông đã nhiều lần muốn hòa giải nhưng bà H không đồng ý. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông H1 không đồng ý.

Về con chung: ông H1 trình bày trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà H được nuôi con chung thì ông H1 đồng ý sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: ông H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án có tiến hành xác minh thu thập chứng cứ do đó vụ việc thuộc trường hợp phải gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân nghiên cứu và tham gia phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị H đối với ông Trịnh Văn H1; giao trẻ Trịnh Thị Hoài A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trịnh Văn H1. Bị đơn ông Trịnh Văn H1 cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 02 năm 2012 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn H1 là hợp pháp.

Bà H xác định không còn tình cảm với ông H1, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bà H và ông H1 đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H1.

Ông H1 cho rằng có việc sống ly thân là do bà H chủ động không còn muốn sống chung với ông. Ông H1 không đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng trong quá trình chung sống phải tạo dựng hạnh phúc, phải biết thương yêu, chăm sóc, tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, phải chung thủy và cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng làm kinh tế gia đình để ổn định cuộc sống. Nhưng hiện tại bà H xác định không còn tình cảm với ông H1. Qua nhiều lần hòa giải bà H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H1. Ông H1 không đồng ý ly hôn, nhưng vắng mặt trong các phiên hòa giải, không đưa ra được biện pháp để vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông H1 đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1 phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà H và ông H1 cùng xác nhận có 01 (một) con chung tên Trịnh Thị Hoài A, sinh ngày: 01/02/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông H1 đồng ý với việc bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con mà bà H yêu cầu. Cháu A cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà H. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu A cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà H và ông H1 cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí:

Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Trịnh Văn H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Trịnh Văn H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 02 năm 2012 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: bà H và ông H1 cùng xác nhận có 01 (một) con chung tên Trịnh Thị Hoài A, sinh ngày: 01/02/2013.

Giao cháu Trịnh Thị Hoài A cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trịnh Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hằng tháng do hai bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/4/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về

mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng cho con thì H tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà H và ông H1 cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## 2. Về án phí:

Bà Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0026476 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Trịnh Văn H1 phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tâm**